TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **274**/2017/HNGĐ_ST
Ngày: 05/9/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đông – Cán bộ Thành đoàn thành phố Biên Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 71/2E, Kp.02, P.An Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Hà Nguyễn Duyên Y**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 13/5, Kp.4, P.Bình Đa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(chị X, anh Y có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Năm 2009, chị và anh Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 23/11/2009, UBND phường Bình Đa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 163, quyển số 20 cho vợ chồng anh chị. Trong một năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân từ việc anh Y ăn chơi, sa đọa, nghiện hút, vũ phu, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh Y đã can án mua bán ma túy bị xử phạt bảy năm sáu tháng tù và hiện đang chấp hành hình phạt tù. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh Y nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Hà Anh Tuấn, sinh ngày 27/8/2010. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2017 bị đơn anh Hà Nguyễn Duyên Y trình bày: Anh và chị X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn như chị X trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng từ khi kết hôn đến trước khi anh chấp hành hình phạt tù thì vẫn bình thường, khi anh ở tù thì chị X vẫn đến thăm nuôi. Nay chị X yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý. Đồng thời anh cũng đồng ý với việc giao con chung là cháu Hà Anh Tuấn, sinh ngày 27/8/2010 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Do đang chấp hành hình phạt tù nên anh đề nghị Tòa án cho phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử và các thủ tục tố tụng khác tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai cháu Hà Anh Tuấn, sinh ngày 27/8/2017 có nguyện vọng được chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Nguyễn Duyên Y đối chiếu các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Nguyễn Thị X là nguyên đơn, anh Hà Nguyễn Duyên Y là bị đơn trong vụ án.

Trước khi chấp hành hình phạt tù anh Hà Nguyễn Duyên Y có hộ khẩu thường trú tại phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị X, bị đơn anh Y có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 01 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Hà Nguyễn Duyên Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 163, quyển số ngày 23/11/2009 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị X xác định vợ chồng hạnh phúc chỉ trong thời gian một năm đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Y có cuộc sống sa đọa, nghiện hút đến mức can án mua bán ma túy. Anh Y xác định cuộc sống vợ chồng bình thường đến trước thời điểm anh chấp hành hình phạt tù. Tuy lời khai hai bên không thống nhất nhưng anh Y xác định hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù nên đồng ý yêu cầu ly hôn của chị X, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: anh Y cũng đồng ý với việc giao con chung là cháu Hà Anh Tuấn, sinh ngày 27/8/2010 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không cấp dưỡng nuôi con như đúng yêu cầu của chị X, phù hợp nguyện vọng con chung. Nên yêu cầu của chị X về việc giải quyết con chung là có cơ sở chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn, chị X anh Y xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X đối với bị đơn anh Hà Nguyễn Duyên Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 ly hôn với anh Hà Nguyễn Duyên Y, sinh năm 1977

Giao con chung là cháu Hà Anh Tuấn, sinh ngày 27/8/2010 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003752 ngày 23/02/2017

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Chị X, anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Bình Đa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.